TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158 /2022/HS-ST
Ngày 27-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Anh Thư

2. Bà Lê Thị Mộng Tuyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa****:* Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1995, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1971 và bà Danh Thị D, sinh năm 1978; có vợ tên Lâm Thị Phi G, sinh năm 1992; có 02 con cùng sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hà Thị X, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lang Thị Thu H, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T và bà Hà Thị X quen biết với nhau thông qua mạng xã hội Zalo. T sử dụng tài khoản Zalo có tên "Vô Tình", bà X sử dụng tài khoản Zalo có tên "Giấc mơ buồn".

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, T sử dụng tài khoản Zalo tên "Vô Tình" nhắn tin qua tài khoản Zalo tên "Giấc mơ buồn" của bà X để rủ bà X đi chơi và lấy lý do không có xe đề nghị bà X qua chở, thì bà X đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút, bà X mượn xe mô tô biển số 48E1-340.45 của Lang Thị Thu H (bạn gái của con trai bà X) và điều khiển xe đến khu vực cây xăng thuộc khu phố 8, phường Uyên Hưng để đón T. Sau khi đón T, bà X chở T đi về hướng khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đi được khoảng 02 km, T đề nghị để T điều khiển xe chở bà X thì bà X đồng ý. T điều khiển xe chở bà X đến đường vào nghĩa trang nhân dân phường U thuộc khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi vào trong khu vực nghĩa trang được khoảng 100 mét thì T dừng xe lại và đưa chìa khóa xe cho bà X.

Sau đó, T và bà X xuống xe, cùng đi đến lề đường đất cách vị trí dựng xe khoảng 10 mét, cả hai người ngồi nói chuyện và có quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục, đến khoảng 20 giờ 30 phút, T nói bà X đưa chìa khóa xe cho T để T điều khiển xe chở bà X về thì bà X đồng ý và giao chìa khóa cho T. Khi nhận chìa khóa, T mở khóa khởi động xe mô tô biển số 48E1-340.45 và tăng ga bỏ chạy để chiếm đoạt xe. Ngay lúc đó, bà X kịp thời dùng hai tay nắm vào phần cản sau của xe kéo giữ lại. T tiếp tục tăng ga nên bà X không giữ được nữa, bị mất thăng bằng nên ngã xuống đất bị xây xát da vùng lòng bàn tay trái, lòng bàn tay phải và vùng bụng. Khi bà X té ngã, T điều khiển xe chạy thoát. Bà X đến Công an phường U trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô trên, T kiểm tra cốp xe phát hiện bên trong có số tiền 500.000 đồng nên đã lấy tiêu xài. Đồng thời, T chặn số điện thoại liên lạc với bà X. Sau đó, T điều khiển xe đến nhà một người bạn tên B (không rõ lai lịch) tại Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và gửi xe ở phòng trọ của B. Khi gửi xe T nói với B xe này là của T, xin gửi nhờ hôm sau lấy. Gửi xe xong, T đón xe ôm về lại phòng trọ tại phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi về đến phòng trọ, T nói với vợ là bà Lâm Thị Phi G biết việc T mượn xe mô tô của một người bạn nhưng chưa trả. Bà G nghe vậy thì kêu T trả lại xe cho người đó.

Đến ngày 29/5/2021, T nhắn tin cho bà X qua mạng xã hội Zalo và hẹn trả lại xe mô tô đã chiếm đoạt. Sau đó, T đón xe ôm đến nhà của B để lấy xe đem về trả lại cho bà X. Sau khi lấy xe, T điều khiển xe đến khu vực nghĩa trang nhân dân phường U, để xe lại vị trí này và lẫn trốn rồi nhắn tin báo cho bà X biết để đến nhận xe. Khi nhận được tin nhắn của T, bà X đến vị trí mà T thông báo, thấy xe biển số 48E1-340.45 để ở đây nên bà X lấy xe và mang giao cho Công an phường U để xử lý.

Đến ngày 03/6/2021, T và bà X hẹn gặp tại khu vực vòng xoay cây xăng K thuộc phường K thì bị Cơ quan Điều tra mời T về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 48E1-340.45.

Bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda,

loại Vison, màu đỏ nâu, biển số 48E1-340.45, đã qua sử dụng, có giá trị 35.900.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Honda, loại Vison, biển số 48E1-340.45 là tài sản hợp pháp do bà Lang Thị Thu H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại xe cho bà H theo Quyết định xử lý vật chứng số 68 ngày 28/6/2021.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thị X không có yêu cầu bồi thường gì khác. Quá trình điều tra, bà Lang Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000 đồng đã chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKS.TU ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên quyết định: Truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa, bà H được nhận lại số tiền bồi thường đã yêu cầu và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận. Bị hại bà X xác định bị cáo chiếm đoạt xe bằng cách tăng ga xe chạy thoát, không có hành vi hành hung đối với bị hại, bà X yêu cầu Tòa án xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật, không có yêu cầu bồi thường về dân sự; không trình bày ý kiến tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà H trình bày: Bà H là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 48E1-340.45, bà H đã nhận lại xe và tại phiên tòa bị cáo T đã bồi thường cho bà H số tiền 500.000 đồng chiếm đoạt, bà H không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện đi làm nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Đối với bà Lâm Thị Phi G (vợ của bị cáo) và đối tượng tên B (bạn của bị cáo, không rõ lai lịch) không biết bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác nên Cơ quan Điều tra không xử lý là đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/5/2021, tại khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị cáo Lê Thanh T đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại Hà Thị X để nhanh chóng chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 48E1-340.45. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 36.400.000 đồng (trong đó xe mô tô trị giá 35.900.000 đồng và số tiền 500.000 đồng trong cốp xe của bà Lang Thị Thu H). Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện trả lại xe cho bị hại sau khi chiếm đoạt, tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường số tiền 500.000 đồng chiếm đoạt cho bà H nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại số tiền bồi thường 500.000 đồng, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là bà Lang Thị Thu H là đúng quy định.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Tân Uyên (1);
- Công an thị xã Tân Uyên (2);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (1);
- Bị cáo; (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu: VT, HS. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga